

**GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN**

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG XÂY DỰNG NỀN  
DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM DƯỚI TÁC  
ĐỘNG CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ**

**Nguyễn Dương Hùng<sup>(\*)</sup>**

(\*) Tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Email: hungnd66@gmail.com

**Tóm tắt:** Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là một trong những mục tiêu quan trọng trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Hiện nay, xây dựng chủ nghĩa xã hội nói chung, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa nói riêng đang có nhiều thời cơ, song cũng gặp không ít thách thức. Bài viết luận giải một số vấn đề đặt ra trong xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và khuyến nghị phương hướng nhằm xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh mới.

**Từ khóa:** dân chủ, xây dựng nền dân chủ, cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

*Ngày nhận bài: 05/01/2024; ngày phản biện: 07/01/2024; ngày sửa chữa: 15/02/2024; ngày duyệt đăng: 15/05/2024.*

**1. Mở đầu**

Sự ra đời và phát triển của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang đem lại cho nhân loại nhiều giá trị nổi bật về mọi mặt, từ kinh tế, xã hội đến văn hóa, tư tưởng và cả trong lĩnh vực chính trị. Tuy nhiên, cùng với những giá trị thiết thực phục vụ cho đời sống xã hội loài người thì, cuộc cách mạng trên cũng làm xuất hiện những mặt trái nhất định. Trong đó, có vấn đề liên quan đến giá trị xã hội, đến sở hữu và đối tượng sở hữu (với tư cách là một trong những tư liệu

sản xuất đặc biệt); có vấn đề làm thay đổi nhất định trong phương cách xây dựng và thực thi dân chủ, cũng như nền dân chủ xã hội chủ nghĩa hiện nay.

**2. Bản chất của quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay**

Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một trong những định hướng, nội dung của mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. *Cương lĩnh năm 2011* khẳng định: “*Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế*

độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2011: 84-85).

Ở nước ta, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa thực chất là xây dựng một chế độ xã hội do “*dân là chủ*” và “*dân làm chủ*”. Hồ Chí Minh khẳng định: “NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ. Bao nhiêu lợi ích đều vì *dân*. Bao nhiêu quyền hạn đều của *dân*. Công việc đời mới, xây dựng là trách nhiệm của *dân*. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của *dân*. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do *dân cử ra*. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do *dân tổ chức nên*. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi *dân*” (Hồ Chí Minh 2011b: 232); do vậy, trong sự nghiệp cách mạng của mình, Người đã lãnh đạo đất nước giành độc lập, tự do, từ đó phấn đấu “xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới” (Hồ Chí Minh 2011d: 614). Tiếp tục sự nghiệp của Hồ Chí Minh, Đảng ta, trong quá trình cách mạng, luôn khẳng định đó là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, nhất là trong thời kỳ đổi

mới. Với việc khẳng định, dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; chế độ xã hội mà nhân dân ta đang xây dựng là một xã hội “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2011: 70), là những khẳng định tiếp nối mục tiêu mà Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

Hệ thống chính trị nước ta bao gồm: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nền kinh tế của nước ta là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố, phát triển. Đánh giá 35 đổi mới, 30 năm thực hiện *Cương lĩnh năm 1991*, tại Đại hội XIII của Đảng, một trong những bài học kinh nghiệm được tiếp tục khẳng định là: “trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt *sâu sắc*, thực hiện *ngghiêm túc* quan điểm “dân là gốc”; *thật sự* tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, *kiên trì* thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là *trung tâm*, là *chủ thể* của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi

ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân;...; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 96).

Trong tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị, các cơ quan quyền lực Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội ở nước ta, việc khẳng định bản chất dân chủ của chế độ xã hội cũng được thể hiện qua cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, của dân, do dân và vì dân - bộ máy tổ chức quyền lực quan trọng nhất, bộ máy tổ chức thực hiện đường lối của Đảng, xây dựng cơ chế để nhân dân thực hiện quyền làm chủ trực tiếp, gián tiếp của mình trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, cũng như tham gia quản lý Nhà nước và xã hội. Hơn nữa, với việc quy định “Quyền lực Nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2011: 85), cũng khẳng định vị thế, vai trò và quyền lực thuộc về nhân dân.

Với tư cách một bộ phận của hệ thống chính trị, cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức quần chúng (thông qua Mặt trận Tổ quốc) “đại

diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (*Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 2015*).

Với việc tăng cường thực hiện dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện thông qua các cơ chế, phương châm nói trên, dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam dần được bổ sung và hoàn thiện. Nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong Chỉ thị số 53-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa V), ngày 28-11-1984 *Về tăng cường công tác quần chúng của Đảng*, thành quy định bắt buộc trong *Quy chế dân chủ cơ sở* (năm 1998) và “thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng””(Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 173) tại Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, là một trong những mục tiêu, yêu cầu, điều kiện quan trọng trong xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Mới đây nhất, ngày 10-11-2022, Luật số: 10/2022/QH15 - *Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở*, chính thức được Quốc hội nước ta thông qua, có hiệu lực từ 01-07-2023. So với *Quy chế thực hiện dân chủ ở xã* (1998) và *Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn* (2007), Luật trên đã quy định chi tiết hơn về thực hiện dân

chủ ở cơ sở; đặc biệt, còn quy định rõ về *Phạm vi thực hiện dân chủ ở cơ sở* (Điều 4), *Quyền của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở* (Điều 5), *Nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở* (Điều 6), *Quyền thụ hưởng của nhân dân* (Điều 7), *Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở* (Điều 8)... Đây là một cơ sở pháp lý quan trọng trong thực hiện dân chủ trực tiếp và đại diện của nhân dân tại cơ sở, cũng như trong quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, không thể không nhắc tới điều kiện để thực hiện nó, đó chính là cơ sở kinh tế của nó. Ở Việt Nam, từ khi đổi mới đến nay, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là quan điểm, điều kiện quan trọng để xây dựng chủ nghĩa xã hội nói chung, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa nói riêng. Theo C.Mác, con người trước hết cần phải ăn, uống, có chỗ ở và mặc đã rồi mới có thể làm chính trị, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo, v.v., từ đó mà người ta mới có thể phát triển các thể chế nhà nước, các quan điểm pháp quyền, nghệ thuật... (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 500). Hoạt động sống của con người luôn khớp với sản xuất của họ (cả cái mà họ sản xuất, cũng như cách thức họ sản xuất), tức là, mọi cá nhân phụ thuộc vào những điều kiện vật chất của nền sản xuất trong thời đại họ sống (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995a: 30). V.I.Lênin cũng

khẳng định, người mù chữ sẽ đứng ngoài chính trị. Nếu chưa đủ ăn, đủ mặc thì khả năng tiếp cận và thực hiện quyền dân chủ, quyền chính trị pháp lý... sẽ khó trở thành hiện thực. Hồ Chí Minh, trong 6 nhiệm vụ trước mắt của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám (năm 1945), đã khẳng định, diệt giặc đói là nhiệm vụ thứ hai, sau diệt nạn đói (Hồ Chí Minh 2011a: 6-8); và, “dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ” (Hồ Chí Minh 2011a: 175); do vậy, cần “ra sức thực hiện những cải cách xã hội, để nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện dân chủ thực sự” (Hồ Chí Minh 2011c: 3).

Những điều trên cho thấy một thực tế là, để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, không chỉ xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, pháp luật, các điều kiện để thực hiện..., mà quan trọng hơn, cần nâng cao nhận thức của nhân dân nói chung, nâng cao ý thức và năng lực làm chủ, thực thi dân chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực của cuộc sống. Hơn nữa, phải xây dựng được một xã hội mà sự phát triển về kinh tế phải “đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội”; “một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé”, vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm”; phải xây

dựng được “một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có”... (Nguyễn Phú Trọng 2022: 21-22). Đây là một yêu cầu quan trọng tất yếu trong xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa cũng cần triệt để đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch xuyên tạc về nền dân chủ ở nước ta, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, về vai trò và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, v.v.. Bởi lẽ, quá trình đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch cũng chính là chứng minh tính đúng đắn, khách quan, khoa học về nền dân chủ mà chúng ta đang xây dựng.

### **3. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những vấn đề đặt ra đối với xây dựng và thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa hiện nay**

Sự ra đời và phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (cách mạng công nghiệp 4.0) với đặc trưng kỹ thuật là sự hợp nhất của nhiều công nghệ tiên tiến, nhất là nền tảng công nghệ hệ thống và Internet, cho phép thay đổi một bước phương thức sản xuất theo hướng công nghệ mới thông minh, làm thay đổi cơ bản chuỗi giá trị và mô hình trong sản xuất công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Các yếu tố, như trí tuệ nhân tạo, vạn vật kết nối và xử lý dữ liệu lớn..., đang

làm thay đổi căn bản nền sản xuất của thế giới, tác động sâu sắc, toàn diện đến mọi mặt của đời sống xã hội, đến sản xuất, dịch vụ và lưu thông, phân phối hàng hóa trên toàn thế giới và trở thành xu thế tất yếu trong nền sản xuất xã hội. Đây cũng là cơ sở quan trọng tạo nguồn lực cho các nước đang phát triển như Việt Nam nếu biết chủ động thích ứng, đi tắt, đón đầu. Không chỉ vậy, cuộc cách mạng này còn tác động nhất định tới các hình thái ý thức xã hội, trong đó có ý thức chính trị, ý thức pháp luật và dân chủ, về thực hiện dân chủ, quyền dân chủ cũng như thực hiện quyền con người. Việc nước ta chủ động thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 là một bước đi đúng, phù hợp nhằm tăng cường năng lực đáp ứng các yêu cầu và điều kiện cũng như hạn chế những mặt trái của cuộc cách mạng này.

Đối với quá trình xây dựng, tổ chức và thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam nói riêng, cách mạng công nghiệp 4.0 cũng có tác động nhất định, đa chiều, ở cả chiều cạnh tích cực và tiêu cực. Tuy nhiên, tùy từng nội dung của việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, tác động của cuộc cách mạng trên có những đặc điểm, nội dung khác nhau với nhiều vấn đề đặt ra như sau:

*Thứ nhất*, tính hai mặt của thông tin và việc định hướng giá trị xã hội, trong đó có các giá trị về dân chủ và thực hiện dân chủ.

Thông tin luôn có hai dạng: thông tin đúng và thông tin giả. Có thông tin đáp ứng nhu cầu của nhóm đối tượng này song lại không hoặc ít đáp ứng nhu cầu của đối tượng khác. Hơn nữa, thông tin không được kiểm chứng, thông tin giả, sai lệch..., nếu không kiểm soát sẽ làm người tiếp cận thông tin, nếu không có lập trường, nhãn quan chính trị và nhận thức đúng hoặc không kiểm chứng, sẽ có nhận thức sai lầm dẫn đến nhiều hệ lụy nhất định. Trong bối cảnh dữ liệu lớn, khả năng phổ biến thông tin nhanh, đa dạng hình thức truyền tải như hiện nay, ngoài các thông tin thật, cũng có không ít thông tin giả, đánh lừa người tiếp nhận thông tin mà nếu thực hiện theo có thể dẫn đến các hệ quả không mong muốn. Do vậy, việc chia sẻ các giá trị này, nếu ở quốc gia chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện, nhưng khi người dân tiếp cận (với nhận thức còn hạn chế), sẽ đòi hỏi một cách tiêu cực và dễ gây xung đột về xã hội. Trong thực hiện dân chủ cũng vậy, có những quy định tuy phù hợp ở quốc gia này, song ở một quốc gia khác, với điều kiện và đặc thù của mình, lại chưa phù hợp; thậm chí, trong một quốc gia nhất định, một giá trị dân chủ, có thời điểm, giai đoạn này thì phù hợp, song tại thời điểm, giai đoạn khác lại không phù hợp, hoặc có thể cản trở các giá trị dân chủ khác, nên cần thay đổi.

*Thứ hai*, về khả năng tiếp cận quyền thông tin và bảo mật thông tin, an toàn

thông tin cũng như an toàn cá nhân và cộng đồng.

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, nhiều tri thức luôn được cập nhật, bổ sung, phát triển và luôn đa dạng hóa trên mọi chiều cạnh. Mặt khác, hệ thống dữ liệu lớn của nhân loại luôn được gia tăng với tốc độ nhanh chóng và với cấp số nhân hoặc lũy thừa, vượt qua khoảng cách về địa lý trong thời gian ngắn. Nếu nhìn về bề nổi, nhiều người cảm nhận nguồn dữ liệu là trung tính, không phân biệt nguồn gốc, quốc gia, dân tộc, giai cấp, tầng lớp và thể chế...; tuy nhiên, trên thực tế thì, tuy nguồn dữ liệu ngày càng đa dạng và phong phú song quyền tiếp cận cũng như khả năng tiếp cận thì không phải cá nhân nào cũng có thể đáp ứng và có thể sử dụng, nhất là các dữ liệu có khả năng đem lại lợi nhuận, lợi ích lớn hoặc có khả năng định hướng, không chế... Bởi lẽ, đa số nguồn dữ liệu này (nhất là các dữ liệu quan trọng), trên thực tế, vẫn thuộc quyền quản lý, sử dụng của một bộ phận quyền lực của xã hội.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, mỗi cá nhân, thậm chí là nhà nước hay cơ quan nhà nước, doanh nghiệp..., khi chia sẻ hoặc quản lý thông tin dựa trên công nghệ mạng, Internet..., rất dễ bị đánh cắp và thông tin bị sử dụng sai mục đích. Các chuyên gia về công nghệ thông tin đã cảnh báo, hiện các hackers luôn tìm cách xâm nhập để thu thập thông tin, chiếm

đoạt thông tin (kể cả cá nhân và nhóm, cộng đồng, cơ quan, doanh nghiệp...), sau đó bán hoặc chia sẻ cho những đối tượng sử dụng sai mục đích. Trên mạng hiện nay, rất nhiều dữ liệu thông tin của khách hàng, như họ và tên, năm sinh, số điện thoại, thậm chí là số chứng minh thư, căn cước, hộ chiếu, tài khoản ngân hàng... bị đánh cắp và rao bán tràn lan. Những thông tin như: Hơn nửa tỷ số điện thoại của người dùng Facebook bị rao bán trên Telegram; Sau mã nguồn phần mềm BKAV Pro, đến cả nhóm chat Ban Giám đốc BKAV cũng bị hacker tung lên mạng; Nghi vấn hơn 300.000 hồ sơ sinh viên của nhiều trường đại học tại Việt Nam bị rao bán trên các diễn đàn mạng xã hội... (TVD 2021; Tiến Thuận 2021; Hạnh Koy 2021). Đây là nguy cơ nhân tiên, không chỉ vi phạm an toàn thông tin cá nhân mà còn có thể liên quan đến an ninh quốc gia cũng như an toàn tính mạng, sức khỏe của cá nhân và cộng đồng...

*Thứ ba*, tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 tới sự đa dạng của thông tin và việc tăng cường, đáp ứng các quyền con người, quyền công dân về thông tin và xử lý thông tin.

Quyền con người, quyền công dân trong các thể chế chính trị, nhà nước khác nhau, ngoài những giá trị chung (nhất là biểu hiện ở quyền con người), cũng luôn có đặc điểm và quy định khác nhau. Việc các quốc gia tham gia các định chế quốc tế là nhằm hạn chế những

sự khác biệt này. Tuy nhiên, trong điều kiện của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và sự phân hóa về trình độ phát triển của các quốc gia khác nhau<sup>1</sup>, nên việc tiếp cận hay khả năng và điều kiện tiếp cận các tri thức từ cuộc cách mạng này là khác nhau. Đối với các quốc gia có khả năng và điều kiện tiếp cận các tri thức, thì từ thực tiễn này, sẽ phát sinh các yêu cầu về quyền tiếp cận và khả năng xử lý và sử dụng thông tin, và dần dần các quyền này sẽ được luật hóa bởi Nhà nước và được phổ biến thực hiện ở quốc gia đó. Công dân ở các quốc gia này sẽ ngày càng được tăng quyền nhiều hơn. Ở phía ngược lại, việc tiếp cận và nhu cầu tiếp cận về thông tin sẽ hạn chế hơn, tất yếu dẫn đến quy định pháp luật về các nội dung này sẽ chậm hơn trên thực tế. Một biểu hiện dễ thấy nhất hiện nay là, khi tham gia các hiệp định song phương, hoặc đa phương, các quốc gia đang phát triển hoặc kém phát triển thường có tiếng nói ít hơn và chịu thiệt thòi hơn khi các hiệp định này được ký kết, thực hiện.

*Thứ tư*, vấn đề sở hữu trí tuệ và những dạng bất bình đẳng mới liên quan đến sở hữu thông tin dẫn đến bất bình đẳng trong thu nhập xã hội dưới tác động của dữ liệu lớn.

---

<sup>1</sup> Trên thế giới hiện nay có 4 nhóm các quốc gia sau: các quốc gia phát triển; các quốc gia phát triển khá hoặc trung bình; các quốc gia đang phát triển; các quốc gia kém phát triển.

Dữ liệu lớn, thông tin chuẩn xác, khoa học, vượt trước, luôn có giá trị, thậm chí có thể đem lại giá trị rất cao. Các sản phẩm văn hóa, các phát minh, sáng chế, các giải pháp cải tiến kỹ thuật... nếu không quản lý và bảo mật tốt dễ bị đánh cắp trên môi trường thông tin toàn cầu. Việc sở hữu trí tuệ cũng vậy. Môi trường thông tin toàn cầu cho phép chia sẻ và cập nhật thông tin nhanh hơn, không giới hạn không gian và thời gian. Tuy nhiên, để sở hữu và kiểm soát nó không đơn giản, mà cần nhiều đầu tư, cả vật chất, thể chế, cơ chế và đầu tư chất xám. Không chỉ trong sản xuất mà trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, dữ liệu, thông tin lớn, có giá trị ngày càng tăng và có vai trò quan trọng. Đã có những nghiên cứu cho rằng, nhân loại đang hướng tới một dạng sở hữu đặc thù mới gắn với các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, đó là *sở hữu dữ liệu*. Dạng sở hữu này đã, đang tham gia và trở thành một bộ phận, nhân tố ngày càng quan trọng của quá trình sản xuất và chiếm tỷ trọng giá trị lớn trong sản phẩm hàng hóa. Nói cách khác là, nó ngày càng gia tăng giá trị, và ai sở hữu nó, sẽ là một tài sản ngày càng to lớn. Thực tế này sẽ dẫn đến những phân tầng nhất định trong đời sống xã hội, không chỉ phân tầng về sở hữu dữ liệu, mà còn phân tầng về sử dụng dữ liệu và những giá trị sản sinh từ sự sử dụng này. Rõ ràng là, quyền, thực hiện quyền

của các nhóm sẽ ngày càng phân biệt và có sự khác biệt đáng kể.

Mới đây nhất, sự ra đời của ChatGPT (Chat Generative Pre-training Transformer), một mô hình đàm thoại lớn - một mạng nơ-ron khổng lồ được đào tạo để dự đoán từ tiếp theo, cũng đang đặt ra những vấn đề đòi hỏi phải có những quy định phù hợp như: vấn đề bản quyền, quyền sở hữu trí tuệ; sự sai lệch thông tin, thông tin giả, thông tin ảnh hưởng đến đạo đức, pháp luật và chính trị... - những vấn đề liên quan trực tiếp tới dân chủ. Ngay một trong những người làm ra phần mềm này, bà Mira Murati, cũng cảnh báo rằng AI có thể bị sử dụng vào mục đích xấu, do đó cần có những quy định rõ ràng để quản lý sử dụng công nghệ này trên phạm vi toàn cầu để bảo đảm phù hợp với các giá trị con người (Tuệ Lâm 2023).

*Thứ năm*, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thông tin khó kiểm chứng gây khó khăn cho việc bảo vệ nền dân chủ xã hội chủ nghĩa cũng như đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch về thực hiện dân chủ ở nước ta.

Rõ ràng là, nhờ sự phát triển của công nghệ thông tin và internet, cách thức chia sẻ thông tin, tính chất nguồn thông tin với sự đa dạng của các nguồn thông tin được cập nhật đến người có nhu cầu ngày càng thuận tiện, nhanh chóng; tuy nhiên, ở chiều ngược lại thì điều này khiến cho việc kiểm soát, quản

lý và định hướng các nguồn tin này ngày càng khó khăn hơn. Tin tốt, tích cực, tin phản ánh đúng và có giá trị xen lẫn tin giả, tin thất thiệt, tin tiêu cực, tin phản ánh sai tràn lan trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội và các giao thức chia sẻ khác gây nhiều loạn thông tin, ảnh hưởng trực tiếp, thậm chí là sai lệch nhận thức của người dùng thông tin.

Thực tiễn cho thấy, để chống đối, phá hoại, làm sai lệch... niềm tin về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, về xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa... ở nước ta, các thế lực phản động, thù địch, ngoài các cách thức truyền thống, đã tận dụng tối đa internet và mạng xã hội để lan truyền các tin giả, độc hại, gây nhiều loạn thông tin... Những cá nhân bất mãn hoặc thiếu lập trường cũng tận dụng mọi cách thức để lan truyền các tin sai lệch, không đúng, thậm chí là chống đối... Điều này dẫn đến khó khăn cho không chỉ công tác quản lý, tuyên truyền thông tin đúng, hạn chế thông tin sai lệch, mà còn cả cho công tác đấu tranh với các quan điểm phản động, chống đối, sai lệch... Ví như, nhiều nguồn tin xấu, độc hại... được sử dụng công nghệ cao để xóa chủ thể chia sẻ hoặc các thông tin này được chia sẻ dựa trên các máy chủ ở nước ngoài... đã gây khó khăn cho công tác đấu tranh, phòng chống và quản lý, tuyên truyền thông tin.

Thực tế này đang có ảnh hưởng tiêu cực nhất định không chỉ đối với sự phát triển xã hội nói chung, mà còn đối với việc xây dựng và thực thi dân chủ nói riêng hiện nay.

#### **4. Một số giải pháp xây dựng và thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam thích ứng với cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay**

Từ những vấn đề đặt ra nói trên, chúng tôi đưa ra một số giải pháp nhằm xây dựng và thực hiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta thích ứng với xu hướng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0:

*Thứ nhất*, mở rộng và tăng cường thực hiện dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân cần có những phương pháp, biện pháp để định hướng nhận thức xã hội theo hướng đúng và tích cực. Thông tin càng nhiều, đa dạng, việc tiếp cận càng đa chiều, sâu rộng song nếu không có những định hướng sẽ dẫn đến khả năng mất phương hướng trong nhận thức và hành động. Do vậy, bằng nhiều phương tiện, đa dạng các cách thức, phù hợp với từng giai đoạn phát triển và đặc thù của quốc gia dân tộc, cần tăng cường định hướng, nâng cao nhận thức xã hội về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta nói chung, trong xây dựng và thực hiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam nói riêng.

*Thứ hai*, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, không chỉ ngày

càng cụ thể hóa, hiến định và luật hóa qua các quy định về dân chủ, quyền dân chủ, quyền con người, mà quan trọng hơn cả là phải hướng tới ngày càng hiện thực hóa các quy định và quyền này trong đời sống thực tiễn. Do vậy, cần phải tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các thể chế và cơ chế phù hợp để hiện thực hóa dân chủ, các quyền dân chủ, quyền con người trong đời sống xã hội, nhất là trong thực hiện các quyền dân chủ trực và gián tiếp tại cơ sở.

*Thứ ba*, tiếp tục chủ động thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 về mọi mặt, mọi lĩnh vực của cuộc sống, từ kinh tế, văn hóa, xã hội và chính trị. Trong đó, cần tăng cường tiếp cận và sử dụng các thành tựu từ cách mạng công nghiệp 4.0 trong xây dựng và thực hiện dân chủ, quyền dân chủ, làm chủ của nhân dân.

*Thứ tư*, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thích ứng điều kiện và từng giai đoạn phát triển của cách mạng công nghiệp 4.0. Đây là một trong những điều kiện quan trọng để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tạo điều kiện, cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, nâng cao sức mạnh kinh tế của quốc gia và tăng cường đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, cơ sở đầu tiên trong thực hiện dân chủ, nâng cao quyền làm chủ của nhân dân.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày càng hiện đại là điều kiện quan trọng cho việc thể chế hóa các quyền dân chủ và thực thi các quyền dân chủ, làm chủ của công dân theo xu thế phát triển.

*Thứ năm*, nâng cao chất lượng và đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thích ứng với việc cải cách tổ chức bộ máy hành chính theo hướng tăng cường ứng dụng các thành tựu và đủ khả năng để lọc, sử dụng thông tin từ cách mạng công nghiệp 4.0 vì mục tiêu của dân, do dân, gần dân, và vì dân hơn.

*Thứ sáu*, tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Theo đó, ngoài việc xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức thì việc hoàn thiện bộ máy tổ chức của Đảng cũng như đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng cần chủ động thích ứng với những điều kiện của cách mạng công nghiệp 4.0.

## **5. Kết luận**

Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta là một trong những nội dung quan trọng trong xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đây là một quá trình lâu dài, khó khăn và phức tạp, bởi lẽ, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ, tuy kế thừa nhiều giá trị của nền dân chủ tư sản, song tiến bộ hơn rất nhiều và có bản chất hoàn toàn khác nền dân chủ tư sản. Hơn nữa, trong giai đoạn thực hiện

công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động hội nhập quốc tế và thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với nhiều tác động đan xen, cả tích cực và tiêu cực, vấn đề xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cần có những thích ứng phù hợp để không chỉ ngày càng tăng cường bản chất của nền dân chủ mà chúng ta đang hướng tới xây dựng, mà còn mang tính hiện đại trước các xu thế phát triển của thời đại.

### Tài liệu trích dẫn

1. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1995a. *Toàn tập*, tập 3. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
2. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1995b. *Toàn tập*, tập 19. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
3. TVĐ. 2021. “Hơn nửa tỷ số điện thoại của người dùng Facebook bị rao bán trên Telegram”. (<https://docbao.vn/cong-nghe/hon-nua-ty-so-dien-thoai-cua-nguoi-dung-facebook-bi-rao-ban-tren-telegram-tintuc734040>).
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2001. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
7. Hạnh Koy. 2021. “Nghị vấn hơn 300.000 hồ sơ sinh viên của nhiều trường đại học tại Việt Nam bị rao bán trên các diễn đàn MXH”. (<https://docbao.vn/cong-nghe/nghi-van-hon-300000-ho-so-sinh-vien-cua-nhieu-truong-dai-hoc-tai-viet-nam-bi-rao-ban-tren-cac-dien-dan-mxh-tintuc777930>).
8. Tuệ Lâm. 2023. “Người tạo ra ChatGPT cảnh báo về trí tuệ nhân tạo”. (<https://nhandan.vn/nguoi-tao-ra-chat-gpt-can-bao-ve-tri-tue-nhan-tao-post-73772-5.html>).
9. “Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”. 2015. (<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-Mat-tran-to-quo-Viet-Nam-2015-282378.aspx>).
10. Hồ Chí Minh. 2011a. *Toàn tập*, tập 4. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
11. Hồ Chí Minh. 2011b. *Toàn tập*, tập 6. Nxb. Chính trị quốc gia.
12. Hồ Chí Minh. 2011c. *Toàn tập*, tập 9. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
13. Hồ Chí Minh. 2011d. *Toàn tập*, tập 15. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
14. Tiến Thuận. 2021. “Sau mã nguồn phần mềm BKAV Pro, đến cả nhóm chat Ban giám đốc BKAV cũng bị hacker tung lên mạng”. (<https://docbao.vn/cong-nghe/sau-ma-nguon-phan-mem-bkav-pro-den-ca-nhom-chat-ban-giam-doc-bkav-cung-bi-hacker-tung-len-mang-tintuc776650>).
15. Nguyễn Phú Trọng. 2022. *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.